

BÐ, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

- Người khởi kiện: bà Kim Thị Trúc T, sinh năm 2004.

- Người bị kiện: ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/ đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu “ly hôn và nuôi con khi ly hôn” của bà Kim Thị Trúc T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2024, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: bà Kim Thị Trúc T, sinh năm 2004.

Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2024 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Kim Thị Trúc T và ông Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 01(một) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 19/5/2023 cho bà Kim Thị Trúc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn Q không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Kim Thị Trúc T và ông Nguyễn Văn Q thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện BĐ;
- Chi cục THA DS huyện BĐ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Nga